

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Ưu tiên quan sát và đánh giá chất lượng dòng tiền trong những phiên tới. Tránh mua đuổi tại vùng cản, chỉ giải ngân khi có tín hiệu xác nhận tích cực.
BÁN	Đối với các nhà đầu tư cần thực hiện cơ cấu danh mục hoặc bán chốt lời các vị thế mua bắt đáy có thể sử dụng các lệnh trailing stop hoặc bán từng phần trong các nhịp tăng của chỉ số.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

SSI

NĂM GIỮ

↑ 8,35%

VND25.300

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall trái chiều vào thứ Năm khi NĐT tiếp tục lo ngại về thâm hụt ngân sách Mỹ đang phình to.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** VN-Index tiếp tục gặp khó tại vùng kháng cự 1.325 – 1.332, cho thấy áp lực bán đang gia tăng đáng kể tại vùng cản kỹ thuật quan trọng. Chỉ số đóng cửa ở mức thấp nhất phiên, kèm theo thanh khoản cao, phản ánh sự gia tăng mạnh mẽ của lực chốt lời, đặc biệt ở các nhóm đã tăng nóng trong giai đoạn vừa qua. VN-Index có thể cần một nhịp tích lũy lại hoặc điều chỉnh kỹ thuật về vùng hỗ trợ gần 1.280-1.300 để hấp thụ lực cung trước khi có thể vượt vùng 1.332 điểm một cách bền vững. Theo dõi sát phản ứng của thị trường tại vùng 1.300, nơi có thể đóng vai trò hỗ trợ trong ngắn hạn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	41.859,09	0,00	-1,61
S&P 500	5.842,01	-0,04	-0,67
Nasdaq	18.925,73	0,28	-1,99
VIX	20,28	-2,83	16,89
DAX	23.999,17	-0,51	20,54
FTSE 100	8.739,26	-0,54	6,93
CAC40	7.864,44	-0,58	6,55
Hang Seng	23.557,38	0,06	17,43

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	62,57	BUY	
MACD (12,26)	18,92	BUY	
ADX (14)	20,56	BUY	
SMA5	1.309,94	BUY	
SMA20	1.266,63	BUY	
SMA50	1.271,46	BUY	
SMA100	1.271,17	BUY	
SMA200	1.264,77	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** vào ngày thứ Năm khi nhà đầu tư vật lộn với những lo ngại về lãi suất tăng và lo ngại về thâm hụt ngân sách đang phình to. Lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 30 đạt mức cao nhất kể từ tháng 10/2023 khi Hạ viện Mỹ thông qua một dự luật mà NĐT lo ngại có thể làm thâm hụt ngân sách trầm trọng hơn.
- **Nhật Bản** có thể tổ chức vòng đàm phán thuế quan thứ ba với Mỹ sớm nhất là vào ngày 24/5 tới, sau khi kế hoạch công du ba ngày của nhà đàm phán hàng đầu Ryosei Akazawa.
- **Liên minh** các nước xuất khẩu dầu OPEC+ đang xem xét khả năng tiếp tục nâng sản lượng dầu với quy mô lớn hơn tại cuộc họp diễn ra ngày 1/6, đánh dấu tháng thứ ba liên tiếp nhóm này đưa thêm dầu ra thị trường, theo Bloomberg.
- **Vào cuối ngày làm việc thứ 3 (22/05)**, Bộ trưởng Nguyễn Hồng Diên đã có phiên đàm phán với Đại sứ, Trưởng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ Jamieson Greer để thống nhất kết quả đạt được của vòng đàm phán thứ 2 và chỉ ra những nội dung cần được tiếp tục tập trung đàm phán vào đầu tháng 6/2025.
- **OCB:** OCB dự kiến sẽ phát hành gần 197,3 triệu cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ phát hành 8% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ nhận được 8 quyền). Mệnh giá cổ phiếu 10.000 đồng/CP, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là gần 1.973 tỷ đồng.
- **GDA:** Trong năm 2025, Tôn Đông Á đặt kế hoạch kinh doanh với tổng sản lượng 780.000 tấn, tổng doanh thu dự kiến 18.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế dự kiến 300 tỷ đồng và cổ tức dự kiến tối đa 20%. Đáng chú ý, tại đại hội, Tôn Đông Á sẽ trình cổ đông kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE).
- **DPG:** Tập đoàn Đạt Phương thông báo sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 12/6 tới đây để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu). Đối với phương án chia tiền mặt, công ty dự tính trả theo tỷ lệ 10%. Đối với phương án thưởng cổ phiếu, công ty sẽ phát hành gần 37,8 triệu cổ phiếu mới để phân phối theo tỷ lệ 60%.
- **BCM:** Liên danh Becamex IDC - VSIP đang hoàn thiện hồ sơ để xuất dự án Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ - Sinh thái Ninh Xuân (thị xã Ninh Hòa) với diện tích khoảng 2.000 ha.
- **ACB:** Ngân hàng TMCP Á Châu cập nhật danh sách cổ đông sở hữu trên 1% vốn điều lệ, tính đến ngày 21/5. Trong đó, có một cái tên mới xuất hiện trong danh sách trên là cổ đông tổ chức Employees Provident Fund Board (EPF). Tổ chức này hiện nắm giữ hơn 45,6 triệu cổ phiếu ACB, tương đương 1,021% vốn điều lệ của ngân hàng.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.302,41	0,24	25,83
Dầu WTI	60,93	-0,44	-15,04
Dầu Brent	64,19	-0,39	-14,00
Than	100,10	-0,35	-20,08
Đồng	9.500,50	-0,35	8,35
Quặng sắt	97,62	-2,57	-6,88
Thép	453,00	-0,11	-4,78

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	99,76	-0,20	-8,04
USD/JPY	143,77	0,17	9,34
USD/CNY	7,1995	0,08	1,39
EUR/USD	1,131	0,26	9,23
GBP/USD	1,3441	0,16	7,39

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	627,70	25.650	-0,39
FPT	740,77	116.800	-1,27
MWG	559,85	64.300	0,00
TCB	862,94	30.500	-1,29
STB	380,46	41.100	-1,67

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	475.437,91	56.900	-0,35
BID	252.769,03	36.000	-0,55
CTG	208.624,18	38.850	-1,52
FPT	173.019,36	116.800	-1,27
TCB	215.477,98	30.500	-1,29

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

SSI

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

NĂM GIỮ

23.350

25.300

8,35%

23.000-23.300

<22.100

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- kết thúc quý 1/2025, SSI có doanh thu hợp nhất đạt 2.186 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 1,035 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 22,5% và 24,3% kế hoạch năm 2025. Với kết quả này, SSI là công ty chứng khoán tiếp theo báo lãi nghìn tỷ quý đầu năm.
- SSI đặt mục tiêu doanh thu 9.695 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 4.252 tỷ đồng, tăng lần lượt 11% và 20% so với năm 2024. Kế hoạch này dựa trên kịch bản chỉ số VN-Index dao động trong khoảng 1.450 – 1.500 điểm.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Nhóm CP chứng khoán, trong đó có SSI, đang bước vào giai đoạn dao động tích lũy trong biên hẹp, phản ánh tâm lý thận trọng và chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn. **RSI: 47,42** → Trung tính, cho thấy xu hướng đang giằng co. **MACD: -0,13** → Đường tín hiệu chưa xác nhận xu hướng tăng. **ADX: 18,82** → Xu hướng hiện tại yếu, cổ phiếu cần thêm thời gian tích lũy. Tiếp tục quan sát vùng hỗ trợ quanh 23.000 – 23.300 để cân nhắc giải ngân.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	7.158	8.529	2.221
LNTT (tỷ đ)	2.849	3.544	555
LNST (tỷ đ)	2.294	2.845	438
Nợ/VCSH (%)	186	170	170
ROE (%)	9,41	11,39	11,33
ROA (%)	3,51	3,97	3,90
EPS (VNĐ)	1.145,70	1.494,51	1524,83
P/E (lần)	23,04	17,43	15,31
P/B (lần)	2,13	1,92	1,66

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	NEUTRAL	SELL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	47,42	NEUTRAL
MACD (12,26)	-0,13	SELL
ADX (14)	18,82	SELL
SMA5	23.450	SELL
SMA20	23.180	BUY
SMA50	24.380	SELL
SMA100	24.860	SELL
SMA200	25.350	SELL

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
1	CTG	Theo dõi	37,5-38,5			42,8	36,6			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,0			8,60%
2	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			1,24%
3	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
2	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
3	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
4	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
5	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
6	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
7	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
8	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
9	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
10	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
11	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
12	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
13	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
14	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
15	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Khuyến nghị 20/1/2024

MICP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
MICP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Cổ thế DCA vđ 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
MICP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~12%-14%

by Thanh Bình

Q: ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mô chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lấy kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4,439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room